

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG, SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NGUYỄN MINH

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG, SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NGUYỄN MINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NGUYEN MINH CONSTRUCTION, MANUFACTURING AND TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: NGUYEN MINH CONSTRUCTION, MANUFACTURING AND TRADING CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110387399

3. Ngày thành lập: 14/06/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 9 ngõ 5 Hoàng Tích Trí, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0868158686

Fax:

Email: nguyenminhsoan@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
6.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép (Trừ hoạt động đấu giá)	4641
7.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ kinh doanh dược phẩm)	4649
8.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
9.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu các hàng hóa theo quy định của pháp luật Việt Nam	8299
10.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
11.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
12.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810

13.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Môi giới bất động sản	6820
14.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
15.	Quảng cáo (Trừ loại Nhà nước cấm)	7310
16.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
17.	Bán buôn tổng hợp (Trừ hoạt động đấu giá)	4690
18.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
19.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
20.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
21.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
22.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1394
23.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
24.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
25.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
26.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
27.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
28.	Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
29.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
30.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
31.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hoá bằng xe ô tô	4933
32.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
33.	Bốc xếp hàng hóa	5224
34.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Trừ Tổ chức các hoạt động vận tải đường hàng không và hoa tiêu)	5229
35.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
36.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
37.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
38.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
39.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
40.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
41.	Xây dựng nhà không để ở	4102
42.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
43.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
44.	Xây dựng công trình điện	4221
45.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
46.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223

47.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
48.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
49.	Phá dỡ (Không bao gồm dịch vụ nổ mìn; hoạt động rà, phá bom mìn và các loại tương tự trong ngành nghề này)	4311
50.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm dịch vụ nổ mìn; hoạt động rà, phá bom mìn và các loại tương tự trong ngành nghề này)	4312
51.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
52.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
53.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
54.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
55.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
56.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN MINH SOẠN	Việt Nam	Thôn Đồng An, Xã Toàn Thắng, Huyện Kim Động, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	2.000.000.000	40,000	033087000804	
2	NGUYỄN THANH THỦY	Việt Nam	P1-D8B khu tập thể Kim Liên, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	3.000.000.000	60,000	001195002409	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THANH THỦY

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 03/11/1995

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001195002409

Ngày cấp: 10/07/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: P1-D8B khu tập thể Kim Liên, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 75 đường Tam Trinh, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội